CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-552/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỪ NGÀY 04/10/2026 ĐẾN NGÀY 13/10/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Từ ngày 04-05/10, chịu ảnh hưởng rìa Nam của rãnh áp thấp có trục 23-26 độ vĩ bắc bị nén dịch dần xuống phía Nam sau đầy dần, từ ngày 06-13/10 ảnh hưởng của rãnh thấp có trục qua Trung Bộ hoạt động mạnh dần. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động yếu dần.
Thời tiết chủ yếu: Từ ngày 04-05/10 ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi; từ ngày 06-11/10 có mưa rào và dông rải rác, có nơi mưa vừa, mưa to, từ ngày 12/10 cường độ mưa lớn giảm dần.

Cảnh báo tác động:
- Những ngày có mưa, mưa vừa, mưa to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 03/10/2026							Ngày 04/10/2026							05/10/2026						06/10/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	25	0	30	SSW	2	86		34	0	35	SSW	3	50		25	33	30	S	2		25	31	25	S	2	
Cẩm Lệ	25	0	35	S	2	88		34	0	30	S	2	54		26	32	25	S	2		26	31	55	S	2	
Sơn Trà	25	0	40	S	3	90		33	0	30	S	3	54		25	31	60	S	3		25	30	55	S	3	
Hòa Khánh	26	0	35	SSW	2	85		34	0	35	SSW	2	50		26	33	40	SSW	2		26	32	30	SSW	2	
Ngũ Hành Sơn	25	0	35	S	3	92		34	0	30	S	4	50		26	33	30	SW	3		26	32	25	SW	3	
Hòa Tiến	25	0	40	SW	2	90		33	0	30	SW	3	53		25	33	25	S	2		25	31	60	S	2	
Hải Vân	25	0	30	SSW	3	96		33	0	30	SSW	3	55		24	32	40	SW	2		24	32	30	SW	2	
Hoàng Sa	25	0	40	S	6	95		32	0	25	S	5	55		25	32	30	SSW	5		25	30	55	SSW	5	
Tam Kỳ	26	0	30	SSW	2	90		34	0	35	SSW	3	55		25	33	30	S	2		25	31	60	S	2	
Thăng Bình	25	0	30	S	3	95		34	0	30	S	2	58		25	32	40	S	2		25	32	25	S	2	
Hội An	25	0	40	S	3	95		34	0	30	S	3	58		25	32	30	SSW	2		25	31	30	SSW	2	
Điện Bàn	26	0	35	SSW	3	94		34	0	40	SSW	3	55		25	32	35	SW	2		25	32	60	SW	2	
Đại Lộc	26	0	25	SSW	2	95		34	0	25	SSW	2	58		25	32	60	S	2		25	31	40	S	2	
Núi Thành	26	0	30	S	3	95		34	0	40	S	3	55		24	33	30	SSW	3		24	32	35	SSW	3	
Tiên Phước	25	0	25	SSW	2	95		34	0	60	SSW	2	55		24	32	40	SSW	2		24	32	55	SSW	2	
Trà My	24	0	40	SSW	2	97		34	0	30	SSW	2	50		24	32	35	S	3		24	31	60	S	3	
Khâm Đức	25	0	30	SSW	2	97		34	0	30	SSW	2	52		24	31	35	SSW	2		24	31	55	SSW	2	
Thạnh Mỹ	25	0	25	SW	2	96		34	0	35	SW	3	55		25	32	35	SSW	2		25	31	55	SSW	2	
Quế Sơn	24	0	25	SSW	1	95		34	0	30	SSW	3	55		25	31	30	S	2		25	31	60	S	2	
Đông Giang	24	0	30	SW	1	96		34	0	35	SW	2	60		24	31	25	SSW	2		24	30	60	SSW	2	
Tây Giang	24	0	30	SW	1	95		34	0	35	SW	2	60		24	31	60	SW	2		24	31	55	SW	2	

	07/10/2026	08/10/2026	09/10/2026	10/10/2026	11/10/2026	12/10/2026	13/10/2026	Tổng

Điểm dự báo	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	lượng mưa
Hải Châu	25	29	60		24	27	55		24	27	60		24	27	60		24	28	60		25	29	60		25	30	25		150
Cẩm Lệ	26	29	60		24	28	60		24	28	55		24	28	60		24	28	60		25	28	60		25	31	30		160
Sơn Trà	25	29	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	55		24	30	60		200
Hòa Khánh	26	29	60		24	29	60		24	29	60		24	29	60		24	29	55		25	29	60		25	32	30		180
Ngũ Hành Sơn	26	29	55		24	29	55		24	28	60		24	29	55		24	29	60		25	29	55		25	32	30		200
Hòa Tiến	25	29	55		23	28	60		23	28	55		23	28	60		23	28	60		25	28	55		25	31	60		160
Hải Vân	24	28	30		23	28	55		23	28	60		23	28	55		23	28	60		24	28	60		24	32	40		250
Hoàng Sa	25	29	55		24	29	55		24	29	60		24	29	60		24	29	60		25	29	60		25	30	55		120
Tam Kỳ	25	29	60		24	27	60		24	27	60		24	27	60		24	28	55		24	28	60		24	31	60		220
Thăng Bình	25	29	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	32	30		180
Hội An	25	29	60		24	29	55		24	29	55		24	29	60		24	29	60		25	29	60		25	31	30		160
Điện Bàn	25	28	55		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	55		25	28	60		25	32	60		130
Đại Lộc	25	29	40		24	28	55		24	28	60		24	28	60		24	28	55		24	28	55		24	31	30		130
Núi Thành	24	29	60		24	29	60		24	28	60		24	29	60		24	29	55		24	29	60		24	32	30		250
Tiên Phước	24	29	55		23	28	55		23	28	60		23	28	60		23	28	55		24	28	60		24	32	60		240
Trà My	24	28	60		23	27	60		23	27	60		23	27	60		23	27	55		24	28	60		24	31	55		200
Khâm Đức	24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	28	60		24	31	55		220
Thạnh Mỹ	25	28	60		23	28	60		23	28	55		23	28	60		23	28	55		24	28	60		24	31	60		150
Quế Sơn	25	28	60		23	27	60		23	27	55		23	27	60		23	27	60		24	27	60		24	31	55		260
Đông Giang	24	28	55		23	27	60		23	27	55		23	27	55		23	27	55		23	27	55		23	30	60		180
Tây Giang	24	28	60		23	28	55		23	28	60		23	28	55		23	28	55		23	28	60		23	31	60		150

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 04/10/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Thanh Bằng

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn